

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN ĐỊNH
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **47 /2019/HS-ST**

Ngày 06 -11 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN ĐỊNH, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Hữu Thắng.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Sấn

2. Bà Hoàng Thị Thu

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Dung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Định , Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Hồ Thị Đào - Kiểm sát viên.

Trong ngày 06 tháng 11 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai , vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 32/2019/TLST - HS ngày 12 tháng 8 năm 2019. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 40/2019/QĐXXST - HS ngày 03 tháng 10 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Đức B**, sinh ngày: 21/5/1988 tại xã QL, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa. Nơi cư trú: Thôn 10, xã QL, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Bố đẻ: Nguyễn Thanh L (đã chết); Mẹ đẻ: Đỗ Thị N, sinh năm 1962; Gia đình có 03 anh, em, bị cáo là con út; Có vợ là Lê Thị H, sinh năm 1998; Có 01 con; Tiền sự: Không; Tiền án: 03 tiền án:

- Tại bản án số 77/2006/HSST ngày 08/8/2006, bị TAND Quận 9, TP. Hồ Chí Minh xử phạt 9 tháng tù về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản;

- Tại bản án số 117/2009/HSST ngày 27/5/2009, bị TAND huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương xử phạt 24 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản;

- Tại bản án số 17/2011/HSST ngày 23/6/2011, bị TAND huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 07 năm tù về tội Cướp tài sản

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 13/5/2019, đến ngày 16/5/2019 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Trịnh Văn Q**, sinh ngày: 12/6/1990 tại xã YT, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa. Nơi cư trú: Thôn L, xã YT, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Bố đẻ: Trịnh Đình Ph, sinh năm 1959; Mẹ đẻ: Lê Thị Ng, sinh năm 1959; Gia đình có 03 chị, em, bị cáo là con út; Chưa có vợ, con; Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 01/6/2013, bị cơ quan CSĐT Công an huyện Yên Định khởi tố về tội cố ý gây thương tích. Sau khi vụ án được chuyển sang Viện kiểm sát truy tố, bị hại rút đơn yêu cầu nên ngày 14/10/2015, Viện kiểm sát đã ra quyết định Đình chỉ vụ án, đình chỉ bị can đối với Trịnh Văn Q theo quy định.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 15/5/2019, đến ngày 18/5/2019 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Chị Đỗ Thị M, sinh năm: 1989 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Xóm 4, xã G, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định.

2. Chị Lưu Thị Th, sinh năm: 1974(Vắng mặt)

Địa chỉ: Xóm 3, xã G, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định.

3. Anh Quách Hoàng Đ, sinh năm: 2001(Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn Q, xã YL, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

- *Những người làm chứng:*

1. Anh Lê Văn Đ, sinh năm: 1977 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn 4, xã QL, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

2. Chị Lê Thị H1, sinh năm: 1998 (Có mặt)

Địa chỉ: Thôn 10, xã QL, huyện Yên Định, Thanh Hóa.

3. Anh Lê Văn T, sinh năm: 1956 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn 1, xã QL, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

4. Anh Lê Thanh H2, sinh năm: 1982 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Số 5, Phan Bội Châu, phường T, TP. Thanh Hóa, Thanh Hóa.

5. Chị Trịnh Thị V, sinh năm: 1982 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn 5, xã QL, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

6. Anh Anh Bùi Đức Gi, sinh năm: 1995 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn Đ, xã YL, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 13 giờ 50 phút ngày 13/5/2019 nhận được tin báo của quần chúng nhân dân tại quán Karaoke HV ở thôn 5, xã QL, huyện Yên Định có hoạt động mua bán trái phép chất ma túy. Công an huyện Yên Định phối hợp với Công an xã QL tiến hành kiểm tra hành chính tại phòng hát số 1. Phát hiện Lưu Thị Th, sinh năm 1974, trú tại xã G, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định, là nhân viên của quán Karaoke đang đưa cho Quách Hoàng Đ sinh năm 2001, trú tại xã YL, huyện Yên Định 01 gói nilon bên trong có chứa các hạt tinh thể màu trắng (nghĩ là chất ma túy). Lực lượng Công an đã kịp thời thu giữ gói nilon trên. Khai thác nhanh tại chỗ, Đức khai nhận các hạt tinh thể có trong túi nilon là ma túy đá. Lực lượng Công an đã lập biên bản bắt n gười phạm tội quả tang đối với Đ và Th. Thu giữ gói ma túy, điện thoại của các đối tượng đưa về Công an huyện để điều tra làm rõ.

Tại Cơ quan điều tra Quách Hoàng Đ và Lưu Thị Th khai nhận số ma túy trên là do trước đó Đ đưa cho Đỗ Thị M, sinh năm 1989, trú tại xã Bình Hòa, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định, là nhân viên quán Karaoke HV 300.000 đồng nhờ mua hộ để sử dụng. M đã dùng điện thoại nhắn tin hỏi mua ma túy của Nguyễn Đức B, sinh năm 1988, trú tại xã QL, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hoá. Sau đó do bận việc nên M đã đưa tiền cho Th, bảo Th ra cổng quán nhận ma túy. Thấm cảm tiền ra cổng quán gặp Trịnh Văn Q, sinh năm 1990, trú tại xã Yên Trường, huyện Yên Định, là người của Bình đem ma túy đến bán. Thấm đưa tiền cho Q, nhận ma túy đem lên phòng hát cho Đ. Khi Th vừa đưa ma túy cho Đ thì bị Công an phát hiện bắt quả tang như đã nêu trên.

Đến 14 giờ ngày 13/5/2019, Nguyễn Thị M đến Công an huyện Yên Định đầu thú. Ngày 15/5/2019, Trịnh Văn Q cũng đã ra đầu thú khai báo hành vi mua bán trái phép chất ma túy của bản thân và đồng bọn.

Mở rộng điều tra, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Định đã ra lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Nguyễn Đức B. Kiểm tra, thu giữ trong túi quần bên phải của B 09 túi nilon màu trắng, bên trong chứa các hạt tinh thể màu trắng, B khai nhận đó là ma túy đá. Khám xét khẩn cấp nơi ở của B tại thôn 5, xã QL, huyện Yên Định, Cơ quan điều tra còn thu giữ trong tủ quần áo ở tầng 2, phòng sát cầu thang gồm: 01 bát tô sứ đựng chất bột màu hồng, phía trên đây 01 đĩa sứ, 01 thìa kim loại và 01 tờ tiền 10.000 đồng được cuộn dạng ống có dán băng dính bên ngoài màu đỏ, 01 lưỡi dao kim loại màu trắng đã có vết hoen gỉ; 01 hộp giấy, bên trong có các túi nilon màu trắng, viền xanh, đỏ, trong đó có 01 túi đựng 03 viên nén màu hồng; Thu giữ tại góc phòng bên trái gồm: 01 vỏ chai, nhãn hiệu Sting bằng nhựa, trên nắp chai có hai lỗ, một lỗ cắm một ống thủy tinh, 01 bình ga mini, nhãn hiệu Max Vina, phía trên có gắn 01 cái khò, 01 chiếc cân điện tử màu trắng; Thu giữ tại phòng ở tầng 2 phía trước gồm: 01 bát tô sứ,

đựng chất bột màu hồng, phía trên đây 01 đĩa sứ, 01 lưỡi dao kim loại màu trắng và 01 máy xay sinh tố nhãn hiệu Kangaroo, bên trong máy có bám dính chất bột màu hồng.

Sau khi thu giữ, Cơ quan điều tra đã niêm phong chất bột màu hồng trong bát tô sứ thu trong tủ quần áo (ký hiệu M1); niêm phong 03 viên nén màu hồng (ký hiệu M2); niêm phong chất bột màu hồng trong bát tô sứ thu ở phòng tầng 2 phía trước (ký hiệu M3).

Ngày 14/5/2019, Cơ quan điều tra đã trưng cầu phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa giám định ma túy đối với các hạt tinh thể màu trắng trong túi nilon thu giữ của Quách Hoàng Đ khi bắt quả tang và 09 túi nilon thu giữ của Nguyễn Đức B khi giữ người khẩn cấp ; giám định chất bột màu hồng trong gói niêm phong ký hiệu M1; 03 viên nén màu hồng trong gói niêm phong ký hiệu M2 và Chất bột màu hồng trong gói niêm phong ký hiệu M3.

Tại bản kết luận số 1228/PC09 ngày 16/5/2019 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh kết luận:

- + Các hạt tinh thể màu trắng trong túi nilon thu giữ của Quách Hoàng Đ là ma túy, có tổng khối lượng là 0,054gam, loại Methamphetamine.

- + Các hạt tinh thể màu trắng trong 09 túi nilon thu giữ của Nguyễn Đức B là ma túy, có tổng khối lượng là 3,421gam, loại Methamphetamine.

- + Chất bột màu hồng trong các gói niêm phong ký hiệu M1, M3 và 03 viên nén màu hồng ký hiệu M2 có khối lượng lần lượt là 128,295gam, 129,237gam và 0,899 gam; phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh từ chối giám định về chất do vượt quá khả năng.

Ngày 21/5/2019, Cơ quan điều tra trích mẫu các chất trong các gói niêm phong ký hiệu M1, M2, M3 trưng cầu Viện khoa học hình sự Bộ Công an giám định ma túy.

Tại bản kết luận giám định số 2724/C09-TT2 ngày 05/6/2019 của Viện khoa học hình sự Bộ công an kết luận: Không tìm thấy chất ma túy trong mẫu chất bột màu hồng ký hiệu M1 gửi giám định. Các mẫu chất bột màu hồng ký hiệu M2 và M3 gửi giám định là ma túy, loại Ketamine.

Quá trình điều tra, Trịnh Văn Q, Đỗ Thị M, Lưu Thị Thắm và Quách Hoàng Đức đã thừa nhận hành vi mua bán trái phép chất ma túy . Cụ thể: Đức đã đưa cho M 300.000 đồng nhờ mua ma túy , M đã nhắn tin trên facebook hỏi mua ma túy của Nguyễn Đức B và được B đồng ý. Sau đó M đưa tiền cho Th, bảo Thắm là điện thoại lại cho B để lấy ma túy. Th điện thoại cho B hẹn lấy ma túy. B đưa gói ma túy cho Q đem đến quán Karaoke HV bán. Sau khi đưa tiền và nhận ma túy từ Q, Thắm đem lên phòng hát đưa ma túy cho Đức thì bị bắt quả tang . Riêng

Nguyễn Đức Bình, chỉ thừa nhận có liên lạc nhắn tin và điện thoại với M và Thẩm giao dịch mua bán ma túy, nhưng không thừa nhận đã đưa ma túy cho Q bán. Tuy nhiên, căn cứ vào lời khai của Q, M và Thẩm về diễn biến sự việc giao dịch mua bán ma túy và kết quả thu giữ thông tin, tin nhắn và nhật ký cuộc gọi trong điện thoại của M, Thẩm và Bình, đủ căn cứ xác định Bình đã đưa ma túy cho Q đem bán cho M và Thẩm như nội dung đã giao dịch qua điện thoại.

Về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, quá trình điều tra, truy tố, ban đầu Nguyễn Đức B khai báo quanh co, nhằm chối tội, nhưng sau đã thừa nhận, số ma túy thu giữ trong người là của B tàng trữ để sử dụng. Số ma túy thu giữ tại nhà của Bình là của một người tên Tèo mang đến xay, pha chế tại nhà Bình, Bình biết trong đó có thành phần Ketamine. Bình còn khai nhận khi Tèo xay chất bột này, Bình còn cho Tèo mượn máy xay, bát, đĩa. Về người tên Tèo, do Bình khai không biết rõ danh tính, địa chỉ cụ thể của người này, nên Cơ quan điều tra không có cơ sở để điều tra mở rộng vụ án. Về vấn đề này, Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục điều tra, xác minh, làm rõ tính xác thực lời khai của Bình, xử lý sau khi có đủ căn cứ.

Kết quả xác minh về tài sản, thu nhập của các bị can, xác định Nguyễn Đức Bình có tài sản là đất có giá trị, còn Trịnh Văn Q hiện tại đang ở cùng bố mẹ, không có tài sản riêng nào có giá trị.

Về vật chứng vụ án: Thông qua bắt quả tang, giữ người trong trường hợp khẩn cấp và người có liên quan tự giác giao nộp, Cơ quan điều tra đã thu giữ:

- 01 gói nilon màu trắng, bên trong có chứa các hạt tinh thể màu trắng thu giữ khi bắt quả tang (kết quả giám định là Methamphetamine, có khối lượng 0,054g).

- 01 túi nilon màu trắng bên trong có chứa 09 túi nilon nhỏ chứa các hạt tinh thể màu trắng dạng đá thu giữ khi giữ người khẩn cấp đối với Nguyễn Đức Bình (kết quả giám định là Methamphetamine, có khối lượng 3,421 gam).

- 01 túi nilon màu trắng viền đỏ có chứa ba viên nén màu hồng thu giữ trong tủ quần áo trên tầng 2 nhà Nguyễn Đức B khi khám xét khẩn cấp (kết quả giám định là Ketamine, có khối lượng 0,899 gam ký hiệu M2);

- 01 bát tô sứ đựng chất bột màu hồng, phía trên đặt 01 đĩa sứ thu giữ tại phòng phía trước tầng 2 nhà Nguyễn Đức B khi khám xét khẩn cấp (kết quả giám định là Ketamine, có khối lượng 129,237gam ký hiệu M3);

- 01 bát tô sứ đựng chất bột màu hồng, phía trên đặt 01 đĩa sứ thu giữ trong tủ quần áo trên tầng 2 nhà Nguyễn Đức B khi khám xét khẩn cấp (kết quả giám định không phải là ma túy, có khối lượng 128,295gam ký hiệu M1).

Sau trích mẫu giám định, cơ quan giám định đã hoàn lại mẫu vật gồm:

- 01 hộp giấy được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên Nguyễn Trần Đăng, Lưu Bình Nguyên, Trịnh Ngọc Hanh, Lê Minh Tiến và các hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa, (bên trong có 0,031g các hạt tinh thể màu trắng của phong bì mặt trước có ghi “Quách Hoàng Đ”; 3,097g các hạt tinh thể màu trắng dạng đá của phong bì mặt trước có ghi “Nguyễn Đức B”; 0,601g là khối lượng của 02 viên nén màu hồng của phong bì ký hiệu M2; 114,926g chất bột màu hồng của hộp giấy ký hiệu M1; 113,817g chất bột màu hồng của hộp giấy ký hiệu M3).

- 01 (một) phong bì niêm phong mẫu vật số 2724/C09 (TT2), được niêm phong bởi các chữ ký ghi họ tên Đặng Thị Thủy, Trịnh Ngọc Hanh và các hình dấu đỏ của Viện Khoa học hình sự Bộ Công an, (bên trong có 6,521 gam mẫu chất bột màu hồng ký hiệu M1; 7,535gam mẫu chất bột màu hồng ký hiệu M3, mẫu M2 đã phân tích hết).

- 01 điện thoại Samsung A50, màu xanh dương thu giữ của Đỗ Thị M và 01 điện thoại Oppo F9, màu tím thu giữ của Lưu Thị Th bắt quả tang;

- 01 phong bì niêm phong bên trong có một USB loại DT 101G2 dung lượng 8GB, màu đỏ, trong USB có lưu giữ hình ảnh trích xuất từ camera tại gia đình Trịnh Thị V (thôn 5, xã QL), mặt trước phong bì ghi “USB”, mặt sau phong bì được dán kín có chữ ký của những người tham gia niêm phong và 05 hình dấu đứng tên Công an xã QL, huyện Yên Định;

- 02 bát tô sứ; 02 đĩa sứ; 01 thìa kim loại; 01 tờ tiền 10.000 đồng cuộn dạng ống có dán băng dính bên ngoài màu đỏ; 02 lưỡi dao bằng kim loại màu trắng; 01 hộp giấy có chứa các túi nilon màu trắng, có viền xanh và đỏ; 01 vỏ chai nhựa nhãn hiệu Sting, trên nắp có hai lỗ, một lỗ có cắm ống thủy tinh màu trắng; 01 bình ga mini nhãn hiệu Max Vina; 01 cái khò; 01 cái cân điện tử màu trắng; 01 máy xay sinh tố nhãn hiệu Kangaroo thu giữ khi khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Đức B.

- 01 nắp chai bằng nhựa màu trắng có hai lỗ ở phía trên, một lỗ cắm Cống bằng thủy tinh màu trắng, một lỗ có cắm ống hút bằng nhựa màu đỏ do Trịnh Thị V (chủ quán Karaoke HV giao nộp).

- 01 xe mô tô Exciter, màu xanh- đen-trắng, BKS 36B4 - 655.96, số máy 55P00YV, số Khung RLCE55P10BY029611 do Lê Thị Hằng (vợ của Nguyễn Đức B) giao nộp.

- 01 xe mô tô SH150I, màu đen, BKS 36B7- 008.35, số máy KF25E0053476; số khung 2500KY101961, 01 điện thoại Nokia 106, màu đen, 01 điện thoại Iphone 5S màu đen, xám, 01 áo chống nắng vải hoa màu hồng, vàng, tím có khóa kéo màu trắng, trên phần ngực áo phía bên trái có một túi áo kích

thước (10 x10) cm thu giữ của Nguyễn Đức B khi giữ người trong trường hợp khẩn cấp.

- 01 điện thoại Nokia 105 màu xanh thu giữ của Trịnh Văn Q khi đến đầu thú;

Quá trình điều tra xác định chiếc xe máy SH150I màu đen, biển kiểm soát 36B7- 008.35 thu giữ của Nguyễn Đức B nêu trên là của chị Lê Thị Hằng (vợ bị can Bình) không liên quan đến vụ án nên Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe cho chị Hằng.

Những vật chứng còn lại hiện đang được bảo quản, chờ xử lý theo quy định.

Tại bản cáo trạng số 32/CT-VKSYĐ ngày 12/8/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Định truy tố bị cáo Nguyễn Đức B về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm h khoản 3 Điều 249 của Bộ luật Hình sự và tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm q khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự; Truy tố bị cáo Trịnh Văn Q về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Đức B và Trịnh Văn Q khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và xin giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Định luận tội giữ nguyên quyết định truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng quy định của pháp luật để xử phạt các bị cáo như sau:

Áp dụng điểm h khoản 3 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 55 của Bộ luật Hình sự xử phạt Nguyễn Đức B từ 11 năm tù đến 11 năm 6 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Áp dụng điểm q khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 55, Điều 58 của Bộ luật Hình sự xử phạt Nguyễn Đức B từ 07 năm tù đến 07 năm 6 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy . Tổng hợp hình phạt từ 18 năm đến 19 năm tù. Phạt bổ sung bị cáo B 10.000.000đ về tội mua bán trái phép chất ma túy.

Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật Hình sự xử phạt Trịnh Văn Q từ 24 tháng tù đến 30 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Về xử lý vật chứng : Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy loại Methamphetamine thu giữ của Quách Hoàng Đ; toàn bộ số ma túy loại Methamphetamine, Ketamine và chất bột màu hồng không phải là ma túy thu giữ của bị cáo Nguyễn Đức B.

- Tịch thu tiêu hủy: 02 bát tô sứ; 02 đĩa sứ; 01 thìa kim loại; 02 lưỡi dao bằng kim loại màu trắng; 01 hộp giấy có chứa các túi nilon màu trắng, có viền xanh và đỏ; 01 vỏ chai nhựa nhãn hiệu Sting, trên nắp có hai lỗ, một lỗ có cắm ống thủy tinh màu trắng; 01 bình ga mini nhãn hiệu Max Vina; 01 cái khò; 01 cái cân điện tử màu trắng; 01 máy xay sinh tố nhãn hiệu Kangaroo; 01 nắp chai bằng nhựa màu trắng có hai lỗ ở phía trên, một lỗ cắm Cống bằng thủy tinh màu trắng, một lỗ có cắm ống hút bằng nhựa màu đỏ; 01 áo chống nắng vải hoa màu hồng, vàng, tím có khóa kéo màu trắng, trên phần ngực áo phía bên trái có một túi áo kích thước (10 x10) cm thu giữ của Nguyễn Đức B.

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 xe mô tô Exciter, màu xanh- đen- trắng, BKS 36B4 - 655.96, số máy 55P00YV, số Khung RLCE55P10BY029611 của Nguyễn Đức B; 01 điện thoại Samsung A50, màu xanh dương thu giữ của Đỗ Thị M; 01 điện thoại Oppo F9 màu tím thu giữ của Lưu Thị Th; 01 điện thoại Nokia 106, màu đen, 01 điện thoại Iphone 5S màu đen thu giữ của Nguyễn Đức B ; 01 tờ tiền 10.000 đồng cuộn dạng ống có dán băng dính bên ngoài màu đỏ. Tịch thu 300.000đ tiền bán ma túy của Nguyễn Đức B.

- Trả lại cho Trịnh Văn Q 01 điện thoại Nokia 105 màu xanh.

Các bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Nhận định về hành vi, quyết định tố tụng:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi của người tiến hành tố tụng và quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng. Như vậy, hành vi của Điều tra viên, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Yên Định, hành vi của Kiểm sát viên, quyết định tố tụng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Định, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Nhận định về hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận vào khoảng 13 giờ 50 phút ngày 13/5/2019, tại khu vực quán Karaoke HV ở thôn 5, xã QL, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa, Nguyễn Đức B và Trịnh Văn Q đã bán 0,054gam Methamphetamine cho Quách Hoàng Đ thông qua Đỗ Thị M và Lưu Thị Thắm. Ngoài ra B còn độc lập thực hiện hành vi tàng trữ trái phép 3,421 gam Methamphetamine trong người và 130,136 gam Ketamine tại nơi ở của B ở thôn 5, xã QL, huyện Yên Định.

Lời khai nhận tội của các bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của người làm chứng và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đủ cơ sở chứng minh bị cáo Nguyễn Đức B phạm tội mua bán trái phép chất ma túy theo điểm q khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự và phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm h khoản 3 Điều 249 của Bộ luật Hình sự; Bị cáo Trịnh Văn Q phạm tội mua bán trái phép chất ma túy theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự. Như vậy, tội danh mua bán trái phép chất ma túy đã chính thức được thành lập đối với các bị cáo Nguyễn Đức B, Trịnh Văn Q; tội danh tàng trữ trái phép chất ma túy chính thức được thành lập đối với bị cáo Nguyễn Đức B. VKSND huyện Yên Định truy tố các bị cáo theo các tội danh trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Trong vụ án này còn có Đỗ Thị M, Lưu Thị Th và Quách Hoàng Đ có hành vi mua trái phép chất ma túy. Tuy nhiên, quá trình điều tra xác định Đức mua ma túy là để sử dụng trái phép cho bản thân. M và Thắm là người mua hộ ma túy cho Đức, nên hành vi của những người này là hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Do định lượng ma túy Đức, M, Thắm tàng trữ chỉ có 0,054 gam Methamphetamine, chưa đủ định lượng để truy cứu trách nhiệm hình sự về tội tàng trữ trái phép chất ma túy, theo quy định tại Điều 249 Bộ luật hình sự. Cơ quan điều tra đã trả tự do và Công an huyện Yên Định đã ra quyết định xử lý hành chính Đức, M, Thắm là phù hợp với các quy định của pháp luật.

[3] Đánh giá tính chất của vụ án và quan hệ pháp luật xâm phạm:

Ma túy là loại độc dược gây nghiện. Việc nghiện ma túy để lại hậu quả vô cùng nặng nề cho bản thân, gia đình và xã hội. Ma túy là một trong những nguyên nhân làm nảy sinh các tội phạm khác và là một trong những con đường nguy hiểm nhất lây truyền bệnh HIV.

Tính chất vụ án là rất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo gây nguy hại cho xã hội. Xâm phạm trực tiếp chế độ độc quyền của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, xâm phạm đến trật tự xã hội, xâm phạm đến sức khỏe và sự phát triển giống nòi của dân tộc. Vì vậy, cần có mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội mới có tác dụng răn đe, đấu tranh phòng chống tội phạm về ma túy đang diễn ra hết sức phức tạp trên địa bàn hiện nay.

[4] Đánh giá về vai trò của các bị cáo:

Đây là vụ án hình sự có tính chất đồng phạm giản đơn đối với hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Trong đó Nguyễn Đức B có vai trò thứ nhất trực tiếp giao dịch mua bán ma túy và cung cấp ma túy cho Trịnh Văn Q đem bán; Trịnh Văn Q có vai trò thứ hai trực tiếp bán ma túy cho Lưu Thị Th. Đối với hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, Nguyễn Đức B thực hiện độc lập.

[5] Nhận định các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Trịnh Văn Q không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo Nguyễn Đức B có 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm nguy hiểm đối với tội tàng trữ trái phép chất ma túy, quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo Nguyễn Đức B có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thành khẩn khai báo tại phiên tòa.

Đối với bị cáo Nguyễn Văn Q: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo. Sau khi phạm tội đã ra đầu thú, bố bị cáo là người có công với cách mạng nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS.

Hình phạt bổ sung: Các bị cáo là con nghiện nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[6] Về vật chứng:

- Số mẫu vật hoàn lại sau giám định là vật cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy gồm:

+ 01 hộp giấy được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên Nguyễn Trần Đăng, Lưu Bình Nguyên, Trịnh Ngọc Hanh, Lê Minh Tiến và các hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa, (bên trong có 0,031g các hạt tinh thể màu trắng của phong bì mặt trước có ghi “Quách Hoàng Đ”; 3,097g các hạt tinh thể màu trắng dạng đá của phong bì mặt trước có ghi “Nguyễn Đức B”; 0,601g là khối lượng của 02 viên nén màu hồng của phong bì ký hiệu M2; 114,926g chất bột màu hồng của hộp giấy ký hiệu M1; 113,817g chất bột màu hồng của hộp giấy ký hiệu M3).

+ 01 (một) phong bì niêm phong mẫu vật số 2724/C09 (TT2), được niêm phong bởi các chữ ký ghi họ tên Đặng Thị Thủy, Trịnh Ngọc Hanh và các hình dấu đỏ của Viện Khoa học hình sự Bộ Công an, (bên trong có 6,521 gam mẫu chất bột màu hồng ký hiệu M1; 7,535gam mẫu chất bột màu hồng ký hiệu M3, mẫu M2 đã phân tích hết).

- Các vật chứng là công cụ phạm tội, vật liên quan đến tội phạm không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy gồm:

+ 02 bát tô sứ; 02 đĩa sứ; 01 thìa kim loại; 02 lưỡi dao bằng kim loại màu trắng; 01 hộp giấy có chứa các túi nilon màu trắng, có viền xanh và đỏ; 01 vỏ chai nhựa nhãn hiệu Sting, trên nắp có hai lỗ, một lỗ có cắm ống thủy tinh màu trắng; 01 bình ga mini nhãn hiệu Max Vina; 01 cái khò; 01 cái cân điện tử màu trắng; 01 máy xay sinh tố nhãn hiệu Kangaroo thu giữ khi khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Đức B.

+ 01 nắp chai bằng nhựa màu trắng có hai lỗ ở phía trên, một lỗ cắm Cồng bằng thủy tinh màu trắng, một lỗ có cắm ống hút bằng nhựa màu đỏ do Trịnh Thị V (chủ quán Karaoke HV giao nộp).

+ 01 áo chống nắng vải hoa màu hồng, vàng, tím có khóa kéo màu trắng, trên phần ngực áo phía bên trái có một túi áo kích thước (10 x10) cm thu giữ của Nguyễn Đức B khi giữ người trong trường hợp khẩn cấp.

- Các vật chứng là công cụ phạm tội cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước gồm:

+ 01 xe mô tô Exciter, màu xanh- đen-trắng, BKS 36B4 - 655.96, số máy 55P00YV, số Khung RLCE55P10BY029611 do Lê Thị Hằng (vợ của Nguyễn Đức B) giao nộp.

+ 01 điện thoại Samsung A50, màu xanh dương thu giữ của Đỗ Thị M;

+ 01 điện thoại Oppo F9, màu tím thu giữ của Lưu Thị Th;

+ 01 điện thoại Nokia 106, màu đen và 01 điện thoại Iphone 5S màu đen, xám, thu giữ của Nguyễn Đức B.

+ 01 tờ tiền 10.000 đồng cuộn dạng ống có dán băng dính bên ngoài màu đỏ;

- Vật chứng được trả lại cho chủ sở hữu: Trả lại cho Trịnh Văn Q 01 điện thoại Nokia 105 màu xanh, không liên quan đến tội phạm.

[7] Về án phí: Các bị cáo có tội nên phải chịu án phí HSST.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm h khoản 3 Điều 249, q khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự, tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức B phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Căn cứ khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự, tuyên bố bị cáo Trịnh Văn Q phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm q khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38, Điều 55, Điều 58 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt Nguyễn Đức B 07 (*bảy*) năm 06 (*sáu*) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm h khoản 3 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 55 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Nguyễn Đức B 11 (*mười một*) năm 06 (*sáu*) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Tổng hợp hình phạt của hai tội là **19** (*Mười chín*) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 13/5/2019.

Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật Hình sự xử phạt Trịnh Văn Q **24** (*hai mươi bốn*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 15/5/2019.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự, khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số mẫu vật hoàn lại sau giám định gồm:

+ 01 hộp giấy được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên Nguyễn Trần Đăng, Lưu Bình Nguyên, Trịnh Ngọc Hanh, Lê Minh Tiến và các hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa, (bên trong có 0,031g các hạt tinh thể màu trắng của phong bì mặt trước có ghi “Quách Hoàng Đ”; 3,097g các hạt tinh thể màu trắng dạng đá của phong bì mặt trước có ghi “Nguyễn Đức B”; 0,601g là khối lượng của 02 viên nén màu hồng của phong bì ký hiệu M2; 114,926g chất bột màu hồng của hộp giấy ký hiệu M1; 113,817g chất bột màu hồng của hộp giấy ký hiệu M3).

+ 01 (một) phong bì niêm phong mẫu vật số 2724/C09 (TT2), được niêm phong bởi các chữ ký ghi họ tên Đặng Thị Thủy, Trịnh Ngọc Hanh và các hình dấu đỏ của Viện Khoa học hình sự Bộ Công an, (bên trong có 6,521 gam mẫu chất bột màu hồng ký hiệu M1; 7,535gam mẫu chất bột màu hồng ký hiệu M3, mẫu M2 đã phân tích hết).

- Tịch thu tiêu hủy các vật chứng gồm:

+ 02 bát tô sứ; 02 đĩa sứ; 01 thìa kim loại; 02 lưỡi dao bằng kim loại màu trắng; 01 hộp giấy có chứa các túi nilon màu trắng, có viền xanh và đỏ; 01 vỏ chai nhựa nhãn hiệu Sting, trên nắp có hai lỗ, một lỗ có cắm ống thủy tinh màu trắng; 01 bình ga mini nhãn hiệu Max Vina; 01 cái khò; 01 cái cân điện tử màu trắng; 01 máy xay sinh tố nhãn hiệu Kangaroo thu giữ khi khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Đức B.

+ 01 nắp chai bằng nhựa màu trắng có hai lỗ ở phía trên, một lỗ cắm Cống bằng thủy tinh màu trắng, một lỗ có cắm ống hút bằng nhựa màu đỏ do Trịnh Thị V (chủ quán Karaoke HV giao nộp).

+ 01 áo chống nắng vải hoa màu hồng, vàng, tím có khóa kéo màu trắng, trên phần ngực áo phía bên trái có một túi áo kích thước (10 x10) cm thu giữ của Nguyễn Đức B khi giữ người trong trường hợp khẩn cấp.

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước các vật chứng gồm:

+ 01 xe mô tô Exciter, màu xanh- đen-trắng, BKS 36B4 - 655.96, số máy 55P00YV, số Khung RLCE55P10BY029611 do Lê Thị Hằng (vợ của Nguyễn Đức B) giao nộp.

+ 01 điện thoại Samsung A50, màu xanh dương thu giữ của Đỗ Thị M;
+ 01 điện thoại Oppo F9, màu tím thu giữ của Lưu Thị Th;
+ 01 điện thoại Nokia 106, màu đen và 01 điện thoại Iphone 5S màu đen, xám, thu giữ của Nguyễn Đức B.

+ 01 tờ tiền 10.000 đồng cuộn dạng ống có dán băng dính bên ngoài màu đỏ;
- Tuyên trả lại cho bị cáo Trịnh Văn Q 01 điện thoại Nokia 105 màu xanh.

Các vật chứng trên hiện đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự theo phiếu nhập kho số NK 38/2019 ngày 12/8/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Định.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu. Buộc các bị cáo Nguyễn Đức B, Trịnh Văn Q mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ tiền án phí HSST.

4. Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tuyên quyền kháng cáo bản án cho các bị cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt, thời hạn kháng cáo bản án là 15 ngày, tính từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Yên Định;
- Công an huyện Yên Định;
- Bị cáo;
- Chi cục THADS Yên Định;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Hữu Thắng